

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 121/2022/HSST

Ngày 12/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Vỹ.

- Bà Tạ Thị Thà.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Trung – Thư ký Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Kim Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 4 năm 2022; đối với:

1/ Bị cáo: **Cù Thanh T**, sinh năm 1964; Giới tính: Nam; HKTT: Khôi Y, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: Số nhà 64, ngõ 64 đường B, tổ 3, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Cù Xuân Thân, sinh năm 1939 (đã chết) con bà Nguyễn Thị Mỹ, sinh năm 1941; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Cao Thị Yên, sinh năm 1969 (đã ly hôn); Có 03 con, con lớn sinh năm 1990 con nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự: Chưa có, Tiền án: Có 02 tiền án. Theo danh chỉ bản số 597 do Công an quận H lập ngày 15/10/2021.

- Bản án số 57 ngày 11/3/1996, TAND thành phố Hải Phòng xử phạt xử phạt 42 tháng tù về tội Buôn lậu thời hạn tù từ ngày 29/6/1995 (đã xóa án tích).

- Bản án số 207/2006/HSST ngày 21/6/2006, TAND thành phố Vinh tỉnh Nghệ An xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc (đã xóa án tích.)

Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2/ Bị hại:

- Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Nơi cư trú: P722-HH3B L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Anh **Phạm Tiến V**, sinh năm 1996, Vắng mặt.

Nơi cư trú: P722-HH3B L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố:

Cù Thanh T và bà Đỗ Thị H (sinh năm 1970, HKTT: tập thể C, xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội) có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 và ở cùng nhau tại P722 HH3B L, phường H, quận H, Hà Nội. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, T và bà H cùng với con trai bà H là anh Phạm Tiến V (sinh năm 1996, HKTT: tập thể C, xã T, huyện Thanh Trì, Hà Nội) và vợ của V là Lương Hải Yến (sinh năm 1996, HKTT: tổ 6 cụm 3 phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang) ăn tối cùng nhau tại P722 HH3B L, phường H, quận H, Hà Nội. Sau khi ăn xong khoảng 30 phút thì anh V đi ra ngoài chỉ còn T, bà H và chị Yến ở nhà, bà H nhắc T “quên nhiệm vụ à” (tức là đi pha chè) thì T nói lại là “nhiệm vụ gì” nhưng bà H im lặng không nói gì. T tiếp tục nói “rửa bát chứ gì, có phải ô sin đâu”. Nghe vậy, bà H đi ra chỗ T, dùng tay trái đẩy vào bụng T thì T dùng tay tát bà H 01 cái. Sau đó, chị Yến gọi điện cho chị Phạm Thu Trang (sinh năm 1991, trú tại: Văn Tinh, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, Hà Nội (là con gái của H) và chồng của Trang là Nguyễn Hùng Trường (sinh năm 1987, trú tại: Văn Tinh, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, Hà Nội) đến để giải quyết. Khoảng 21 giờ cùng ngày thì anh V quay lại. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì chị Trang và anh Trường đến nhà T. Sau đó, anh V vào phòng ngủ gọi T ra nói chuyện. Tại phòng khách, anh V ngồi bên phải T, bà H ngồi bên trái T. Quá trình nói chuyện, chị Trang to tiếng với T vì đã đánh bà H, T dùng tay chỉ về phía chị Trang thì anh Trường dùng tay gạt tay T ra. Lúc này, tay anh Trường trúng vào mặt T làm T bị ngã ngồi xuống ghế. T đứng dậy luôn. Sau đó, T dùng tay phải cầm ấm thủy tinh (cao khoảng 25 cm đường kính khoảng 15 cm) trên bàn định đập vào đầu anh Trường nhưng bị mọi người can ngăn, ôm giữ lại. Sau đó, T vùng ra được, T cầm ấm ở tay trái đập vào đầu anh V 01 cái làm ấm thủy tinh bị vỡ. T tiếp tục dùng tay phải cầm cốc sứ màu trắng quay sang trái đập vào đầu bà H 01 cái. Sau đó, bà H kéo tay trái T xuống. Lúc này, tay trái của T đang cầm quai ấm thủy tinh bị vỡ nên quai ấm sượt vào đầu gối trái của bà H làm rách da

chảy máu. Sau đó, Trường giằng được chiếc cốc sứ trên tay T. Do sợ bị anh Trường đánh nên T đã vào trong bếp lấy 01 con dao và 01 chiếc kéo để phòng thân rồi đi ra phòng khách. Khi quay lại phòng khách, T thấy anh V đang nằm dưới sàn nhà và chảy máu đầu thì T đã bỏ dao và kéo xuống rồi đi đến chỗ V dùng khăn ấn vào vết thương của anh V. Sau đó, anh V và bà H được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Ngày 06/6/2021, chị Phạm Thu Trang và bà Đỗ Thị H đến Công an phường H trình báo nội dung vụ việc như trên.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Cơ quan công an quận H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại P722 HH3B L, phường H, quận H, Hà Nội và thu giữ: Một số mảnh thủy tinh bị vỡ, 01 cốc sứ màu trắng kích thước (10,5 x 8,5 cm); 01 dao kim loại (dạng dao gọt hoa quả) dài khoảng 34 cm, bản rộng 5,5 cm, 01 kéo kim loại dài khoảng 23 cm chuôi bọc nhựa màu đỏ.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của người bị hại Đỗ Thị H và Phạm Tiến V, phù hợp với lời khai của những người liên quan anh Nguyễn Hùng Trường, chị Phạm Thu Trang cũng như các tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 4935/C09 – TT1 ngày 17/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“ Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đỗ Thị H tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng thái dương – đỉnh trái do vật tày gây ra, tổn thương tại phía dưới gối trái do vật có cạnh sắc gây ra”.

Kết luận giám định pháp y thương tích số 4934/C09 – TT1 ngày 29/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *“ Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Tiến V tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương phần mềm tại vùng đỉnh trái và chân động não do vật tày gây ra, tổn thương phần mềm tại thái dương – gò má trái do vật có cạnh sắc gây ra, vành tai trái và cẳng chân trái không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích”.*

Bà Đỗ Thị H và anh Phạm Tiến V không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Cù Thanh T.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS-HM, ngày 29/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Cù Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Cù Thanh T không khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội và cho rằng Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo:

Xử phạt: Bị cáo Cù Thanh T từ 24 tháng đến 28 tháng tù về Tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong chứa một số mảnh thủy tinh vỡ; 01 cốc sứ màu trắng kích thước (10,5 x 8,5)cm; 01 dao kim loại (dạng dao gọt hoa quả) dài khoảng 34cm, bản rộng 5,5cm; 01 kéo kim loại dài khoảng 34cm, chuôi bọc nhựa màu đỏ;

Trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị H và anh Phạm Tiến V không có yêu cầu gì, nên không xét.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Trong quá trình thẩm vấn bị cáo khai báo quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội và cho rằng bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử với tội danh trên là không đúng. Sau đó đến phần tranh luận bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng

của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều tra pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm bị truy tố:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thu giữ, niêm phong tang vật; Lời khai bị hại; lời khai người làm chứng; bản kiểm điểm và lời khai của bị cáo; Kết luận giám định pháp y thương tích số 4935/C09 – TT1 ngày 17/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an và Kết luận giám định pháp y thương tích số 4934/C09 – TT1 ngày 29/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận về cơ chế hình thành vết thương, cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện, đủ sơ sở để kết luận:

Bị cáo Cù Thanh T và bà Đỗ Thị H chung sống với nhau như vợ chồng tại P722-HH3B L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội, sống chung có anh V là con trai bà H và chị Yến vợ anh V. Do trong bữa cơm tối ngày 05/6/2022 giữa bà H và T có lời qua tiếng lại, nên khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì chị Trang là con gái bà H và anh Trường là con rể đến nhà T và bà H để giải quyết mâu thuẫn giữa T với bà H. Sau đó, anh V vào phòng ngủ gọi T ra nói chuyện. Tại phòng khách, anh V ngồi bên phải T, bà H ngồi bên trái T. Quá trình nói chuyện, chị Trang to tiếng với T vì đã đánh bà H, thì T dùng tay chỉ về phía chị Trang anh Trường thấy vậy dùng tay gạt tay T ra. Lúc này, tay anh Trường trúng vào mặt T làm T bị ngã ngồi xuống ghế. T đứng dậy luôn và T dùng tay phải cầm ấm thủy tinh (cao khoảng 25 cm đường kính khoảng 15 cm) trên bàn định đập vào đầu anh Trường nhưng bị mọi người can ngăn, ôm giữ lại. T vùng ra được, T cầm ấm thủy tinh ở tay trái đập vào đầu anh V 01 cái làm ấm thủy tinh bị vỡ. T tiếp tục dùng tay phải cầm cốc sứ màu trắng quay sang trái đập vào đầu bà H 01 cái. Sau đó, bà H kéo tay trái T xuống lúc này, tay trái của T đang cầm quai ấm thủy tinh bị vỡ nên quai ấm sượt vào đầu gối trái của bà H làm rách da chảy máu; Trường giằng được chiếc cốc sứ trên tay T. Do sợ bị anh Trường đánh nên T đã vào trong bếp lấy 01 con dao và 01 chiếc kéo để phòng thân rồi đi ra phòng khách. Khi quay lại phòng khách, T thấy anh V đang nằm dưới sàn nhà và chảy máu đầu thì T đã bỏ dao và kéo xuống rồi đi đến chỗ V dùng khăn ấn vào vết thương của anh V. Anh V và bà H được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Bị cáo T đã dùng hung khí nguy hiểm là ấm thủy tinh gây thương tích cho anh V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% và bị cáo gây thương tích cho bà H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Đối với việc bị cáo T gây thương tích cho bà H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, bà H đã có đơn xin miễn truy tố trách nhiệm hình sự nên không xem xét xử lý đối với T về hành vi này.

Hành vi nêu trên của bị cáo Cù Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo dùng âm thủy tinh gây thương tích cho anh V và bà H; hậu quả dẫn đến anh Phạm Tiến V thương tích tổn hại sức khỏe 13%, bà Đỗ Thị H thương tích tổn hại sức khỏe 03%. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử và tuyên mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo trước khi phạm tội lần này, nhân thân chưa có tiền sự; có 02 tiền án đã được xóa án tích tuy nhiên phải coi bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường bồi thường cho bị hại, bị hại cũng có đơn miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Biện pháp tư pháp: Đối với 01 bao niêm phong bên trong chứa một số mảnh thủy tinh vỡ; 01 cốc sứ màu trắng kích thước (10,5 x 8,5)cm; 01 dao kim loại (dạng dao gọt hoa quả) dài khoảng 34cm, bản rộng 5,5cm; 01 kéo kim loại dài khoảng 34cm, chuôi bọc nhựa màu đỏ; là tang vật của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; do vậy khi giải quyết cần căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định, cần:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa một số mảnh thủy tinh vỡ; 01 cốc sứ màu trắng kích thước (10,5 x 8,5)cm; 01 dao kim loại (dạng dao gọt hoa quả) dài khoảng 34cm, bản rộng 5,5cm; 01 kéo kim loại dài khoảng 34cm, chuôi bọc nhựa màu đỏ;

[5] Các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị H và anh Phạm Tiến V không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: **Cù Thanh T** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

2. Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong chứa một số mảnh thủy tinh vỡ; 01 cốc sứ màu trắng kích thước (10,5 x 8,5)cm; 01 dao kim loại (dạng dao gọt hoa quả) dài khoảng 34cm, bản rộng 5,5cm; 01 kéo kim loại dài khoảng 34cm, chuôi bọc nhựa màu đỏ;

Toàn bộ vật chứng nêu trên, đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội, theo Phiếu nhập kho vật chứng, tài sản số NK2022-0151, ngày 01/4/2022.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết;

Nơi nhận:

- VKSND quận H, TP. Hà Nội;
- Công an quận H, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận H, TP. Hà Nội;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Phương